

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945 – 11-3-2025)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN, Ý NGHĨA VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Cuối năm 1940, đầu năm 1941, Chiến tranh thế giới lần thứ II ngày càng ác liệt và lan rộng. Trong nước, Nhật - Pháp cấu kết với nhau tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, bắt Nhân dân ta phải cung ứng nhân tài, vật lực, phục vụ cho nhu cầu chiến tranh. Các cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, binh biến Đô Lương nổ ra và bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt.

Trước tình hình đó, ngày 28-01-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, tại Pác Bó, Cao Bằng. Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của mỗi nước ở Đông Dương, quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận Thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh "lấy ngọn cờ đỏ có ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu". Về chuẩn bị giành chính quyền, Hội nghị khẳng định "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang", "với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn".

Ở Quảng Ngãi, vào thời điểm này, phong trào cách mạng trong tỉnh liên tiếp bị đàn áp, nhiều đồng chí bị địch tập trung vào các nhà lao ở Di Lăng (Sơn Hà), Trà Bồng, Ba Tơ tìm mọi cách liên lạc với bên ngoài nhằm khôi phục lại tổ chức Đảng để lãnh đạo phong trào. Thực dân Pháp đã biến nhà lao ở Ba Tơ thành căn cứ an trí, đưa các chiến sỹ hoạt động cách mạng đã mãn hạn tù về đây để quản lý, khống chế, triệt tiêu mọi hoạt động cách mạng.

Tháng 12-1941, địch chuyển các đồng chí Nguyễn Đôn, Nguyễn Thanh (Khoách) từ nhà lao Trà Bồng và Di Lăng về Ba Tơ. Qua tìm hiểu, trao đổi và sự thống nhất với một số đồng chí, đầu năm 1942, đồng chí Nguyễn Đôn đứng ra tổ chức thành lập chi bộ đảng tại căn cứ an trí Ba Tơ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Đôn, Nguyễn Khoách và Phạm Sanh, do đồng chí Nguyễn Đôn làm Bí thư. Để tránh sự theo dõi của thực dân Pháp, chi bộ gọi là Ủy ban vận động cách mạng.

Đầu năm 1942, đồng chí Huỳnh Tấn cùng với một số đồng chí khác bị địch đưa về quản thúc tại Ba Tơ đã bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Đôn thành lập chi bộ Đảng gồm 5 đảng viên. Đồng chí Huỳnh Tấn được cử làm Bí thư chi bộ. Chi bộ làm nhiệm vụ Tỉnh ủy lâm thời, đồng thời lấy danh nghĩa là Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi để hoạt động trong toàn tỉnh. Chi bộ đã tìm cách bắt liên lạc với các cơ sở, các tỉnh bạn và cấp trên... Từ đó, tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 và những thông tin về đồng chí Nguyễn Ái Quốc được truyền đạt, phổ biến cho cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng. Đến cuối năm 1942, Tỉnh ủy lâm thời đã bắt liên lạc được với đảng viên, cơ sở ở các huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh. Nhiều tổ chức cơ sở đảng được khôi phục.

Tháng 5/1943, đồng chí Phạm Kiệt cũng bị địch đưa từ nhà đày Buôn Ma Thuột về Căng an trí Ba Tơ. Đồng chí là người được học về quân sự cùng với nhiều đồng chí khác tại nhà đày. Đồng chí Phạm Kiệt còn mang về bản tóm tắt Nghị quyết Trung ương 8. Hội nghị cán bộ được triệu tập tại Trại tằm của đồng chí Trần Toại ở Trường An (xã Ba Động, huyện Ba Tơ) truyền đạt nội dung Nghị quyết Trung ương 8 của Đảng và đề ra chương trình, kế hoạch hành động, thành lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Huỳnh Tấn làm Bí thư. Tỉnh ủy lâm thời thực hiện nhiệm vụ của Ban Vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi.

Tỉnh ủy lâm thời mở chi bộ tổ chức được 2 lớp huấn luyện cho 10 cán bộ nòng cốt được triệu tập từ các huyện đồng bằng lên trong vai người đi mua dâu nuôi tằm. Nội dung học tập gồm những tài liệu được đồng chí Phạm Kiệt đem theo từ Buôn Ma Thuột về như: Tình hình và nhiệm vụ mới, công tác Mặt trận Việt Minh, Điều lệ Việt Minh... do đồng chí Nguyễn Đôn trực tiếp truyền đạt, đồng thời sử dụng cơ quan án loát lưu động trên sông Liên và tiến hành lập cơ quan án loát mới tại suối Bùn (xã Hành Tín Đông, Nghĩa Hành) in các tài liệu: Thư kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh, Chương trình hành động của Tỉnh ủy lâm thời. Các tài liệu này lần lượt được gửi đến các địa phương trong tỉnh.

Cuối tháng 6-1943, Hội nghị cán bộ mở rộng được Tỉnh ủy lâm thời triệu tập ở Bằng Chay, Tân Long, xã Ba Động do đồng chí Huỳnh Tấn chủ trì. Hội nghị đã đánh giá tình hình, nhận định phong trào trong tỉnh trong thời gian qua phát triển khá nhưng ảnh hưởng vào tổ chức chưa được lan rộng đều khắp. Hội nghị quyết định mở đợt hoạt động với những hình thức rải truyền đơn, treo cờ đỏ sao vàng, phát hành thư kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc trong toàn tỉnh nhân ngày Quốc khánh nước Pháp (14-7-1943); kêu gọi quần chúng tham gia Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để "*đánh đuổi Pháp - Nhật*"¹.

Đêm 16 rạng ngày 17-7, truyền đơn của Việt Minh được rải dọc Quốc lộ 1 từ Bình Sơn đến Tư Nghĩa và một số nơi khác trong và ngoài tỉnh. Truyền đơn có ký tên "Việt Nam độc lập đồng minh" và "Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi". Lần đầu tiên chương trình Mặt trận Việt Minh được in, rải ở 3 địa điểm: Liên Trì (Bình Sơn), gần Núi Bút (nam thị xã Quảng Ngãi), Vĩnh Hưng (Chợ Cung, Đức Phổ), truyền đơn và cờ đỏ sao vàng cùng xuất hiện ở Cầu Cát thuộc địa phận La Hà, xã Nghĩa Thương, Tư Nghĩa...

Ảnh hưởng của Đảng và Việt Minh được lan rộng. Địch lại lập tức huy động lực lượng để đối phó, khủng bố, đánh phá các cơ sở cách mạng. Trước tình hình đó, các đồng chí ở Căng an trí Ba Tơ chuẩn bị kế hoạch thoát về các địa phương hoạt động, không để địch bắt. Tháng 02-1944, địch đưa đồng chí Trương Quang Giao, tiếp sau đó các đồng chí Trần Quý Hai, Trần Lương từ nhà đày Ban Ma Thuột về Ba Tơ.

Trước yêu cầu phong trào cách mạng trong tỉnh ngày một lên cao, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo sâu sát hơn nữa của tổ chức Đảng, cuối tháng 12-1944, tại lò gạch, bên suối Nước Năng, Tỉnh ủy lâm thời được thành lập lại gồm 5 đồng chí:

¹ Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 – 1945), Sdd, tr.146.

Trương Quang Giao, Trần Quý Hai, Trần Lương, Phạm Kiệt và Nguyễn Đôn, hầu hết đều là những đồng chí từ Nhà đày Buôn Ma Thuật trở về. Đồng chí Trương Quang Giao được cử làm Bí thư.

Tình hình thế giới và trong nước lúc bấy giờ rất thuận lợi cho phong trào cách mạng của Nhân dân ta. Liên Xô và quân Đồng minh tiếp tục giành thế chủ động trên các mặt trận, ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng lan rộng.

Tại Quảng Ngãi, cơ sở cách mạng đã mở rộng ra nhiều vùng ở các huyện đồng bằng. Ở Ba Tơ cơ sở cách mạng trong đồng bào các dân tộc được xây dựng ở một số nơi. Một số già làng được ta vận động đứng về phía nhân dân như Già Kiêu, Đinh Rua, Đinh Rói... Cơ sở trong binh lính ở đồn binh Ba Tơ cũng được gây dựng. Các đoàn thể quần chúng cứu quốc như Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ được phát triển. Nhận rõ được tình hình đó, Tỉnh ủy lâm thời quyết định tổ chức cuộc giải thoát tập thể các đồng chí trong tổ chức khởi Căng an trí Ba Tơ về các địa phương hoạt động và chủ trương khi có thời cơ thuận lợi sẽ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tơ.

Để triển khai chủ trương và kế hoạch được thống nhất, Tỉnh ủy tiến hành phân công: Một bộ phận miền núi lo xây dựng cơ sở cách mạng, căn cứ du kích, xây dựng lực lượng vũ trang. Một bộ phận về đồng bằng phát động đợt tuyên truyền rộng rãi trong tỉnh và các địa phương lân cận, phổ biến đường lối, chủ trương của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi Nhân dân đứng lên đánh đuổi Nhật - Pháp giành độc lập, tự do cho Nhân dân và đất nước.

Công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương, gấp rút thì một sự kiện mới xảy ra, sớm hơn dự kiến của Tỉnh ủy. Đêm ngày 09-3-1945 Nhật đảo chính Pháp. Nhật làm chủ toàn bộ Đông Dương, Pháp không thể chống cự và phải tháo chạy.

Ngay trong đêm ngày 09-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, nhận định cuộc đảo chính sẽ tạo một tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc tổng khởi nghĩa chín muồi. Hội nghị chủ trương lấy khẩu hiệu: Đánh đổ Nhật, Pháp và phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa². Hội nghị còn quyết định cho phép những nơi nào có điều kiện thì phát triển chiến tranh du kích, giành chính quyền địa phương, chuyển sang những hình thức đấu tranh cao và mạnh hơn như biểu tình thị uy, lập ủy ban nhân dân cách mạng...

Ở Quảng Ngãi, sau sự kiện này, thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Các tổ chức cứu quốc, cả chính trị và vũ trang đang phát triển khá mạnh và tiếp tục được củng cố.

Tuy chưa nhận được chỉ thị của Trung ương: "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" nhưng với tinh thần chủ động, khi được tin từ cơ sở báo lên tối ngày 10-3-1945, tại nhà một số cơ sở ở gần đồn Ba Tơ, Tỉnh ủy đã mở ngay hội nghị để phân tích, đánh giá tình hình, tập trung thảo luận các vấn đề:

Thứ nhất, phát động quần chúng xây dựng và phát triển cơ sở, căn cứ, chớp thời cơ tiến hành khởi nghĩa từng phần ở những nơi có điều kiện. Hội nghị nhất trí là phải chớp thời cơ tiến hành khởi nghĩa, xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang,

² Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.7, tr.367.

căn cứ để làm cơ sở cho việc tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Thứ hai, trong xác định kẻ thù chính của cách mạng lúc này. Dựa vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 và căn cứ tình hình của địa phương, cuộc họp nhất trí kết luận: Đảng bộ phải dám chịu trách nhiệm trước Đảng mà giải quyết vấn đề cho phù hợp với tình hình thực tế; lấy khẩu hiệu "*Đánh đuổi phát xít Nhật, tẩy sạch thực dân Pháp*" để chỉ đạo cuộc vận động cách mạng trong tỉnh sắp tới.

Thứ ba, phương pháp tiến hành và phạm vi khởi nghĩa. Hội nghị quyết định mục tiêu của cuộc khởi nghĩa là giành chính quyền ở châu lỵ, đồn binh Ba Tơ và một số vùng xung quanh, đồng thời có thể tiến hành ở một số nơi khác nếu có điều kiện, kể cả ở vùng đồng bằng. Phải sử dụng bạo lực của quần chúng, trong khi địch ở Ba Tơ còn ít và đã hoang mang. Ta lại có cơ sở trong đồn binh. Quần chúng ở Ba Tơ, nhất là cơ sở cứu quốc Việt Minh ở các làng thuộc xã Ba Động, Ba Đình tương đối đông và phát triển khá. Do đó, ta cần huy động quần chúng cơ sở tham gia cùng đội quân an trí tiến hành "kỳ tập" giành thắng lợi, lập chính quyền cách mạng.

Thứ tư, hình thức đấu tranh. Hội nghị quyết định cần dùng các hình thức cao hơn kể cả sử dụng hình thức vũ trang, tổ chức các lực lượng vũ trang ở cơ sở bao gồm tự vệ cứu quốc, tiểu tổ du kích, những hình thức bạo lực công khai để cổ động phong trào, uy hiếp địch, vì Nhật chưa có cơ sở nhiều và chưa nắm được bộ máy tay sai.

Thứ năm, phải gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ du kích ở miền núi để làm chỗ dựa cho phong trào cách mạng khi cần thiết.

Thứ sáu, thời gian khởi nghĩa. Hội nghị nhất trí là phải chớp thời cơ trong lúc Nhật chưa lên được Ba Tơ, bộ máy tay sai ở đây đã quá hoang mang, nếu chậm thì khó cho ta. Hội nghị quyết định phải hành động ngay vào sáng sớm ngày 11-3-1945, tức ngày 27 tháng Giêng (âm lịch), lúc ta kéo lên trình diện, bất ngờ chiếm đồn khố xanh, rồi tràn sang chiếm Nha kiểm lý. Nếu gặp trở ngại thì nhất thiết phải hành động vào các ngày 12, 13-3-1945 (tức ngày 28, 29 tháng Giêng âm lịch).

Thứ bảy, thành lập Ban lãnh đạo khởi nghĩa gồm các đồng chí Trương Quang Giao, Phạm Kiệt, Trần Lương, Trần Quý Hai và Nguyễn Đôn, do đồng chí Trương Quang Giao làm Trưởng ban. Toàn ban lãnh đạo khởi nghĩa cũng là Tỉnh ủy lâm thời.

Đồng chí Trương Quang Giao thay mặt Đảng bộ triệu tập tất cả đảng viên và các đồng chí chưa được khôi phục lại danh hiệu đảng viên ở Căng an trí để phổ biến chủ trương và kế hoạch hành động. Tất cả đều đồng lòng hưởng ứng và sẵn sàng hành động với tinh thần tin tưởng và phấn khởi.

Tỉnh ủy lâm thời phân công đồng chí Nguyễn Đôn liên hệ với Việt Minh Ba Tơ và đồng chí Trần Toại để huy động quần chúng tham gia giành chính quyền và chiếm đồn binh ở Châu lỵ. Một số đồng chí khác đi Nghĩa Hành và miền núi, các vùng lân cận.

Tất cả được tiến hành trong đêm 10-3. Trời vừa sáng, theo kế hoạch, một số đồng chí ở căng an trí có đảng viên làm nòng cốt, được trang bị một ít súng và gậy gộc kéo đến chiếm đồn binh nhưng cửa đồn đóng chặt. Địch không cho lính ra

ngoài hay về nhà. Chúng nghe tin Nhật - Pháp bắn nhau nên đã đối phó bằng cách "cắm trại".

Trong lúc ban lãnh đạo đang bàn phương án khác thì được tin có tên giám binh Pháp chạy trốn quân Nhật từ thị xã Quảng Ngãi lên Ba Tơ nhằm kéo số lính ở đây lên Giá Vụt xây dựng lực lượng chống Nhật. Ban lãnh đạo quyết định kéo toàn bộ lực lượng xuống đón bắt tên giám binh để thuyết phục và buộc chúng giao đồn binh, vũ khí và hợp tác với ta chống Nhật. Tuy nhiên, kế hoạch không thành công, việc chiếm đồn không thực hiện được.

Ban lãnh đạo khởi nghĩa họp khẩn cấp vào trưa ngày 11-3 tại suối Loa để bàn kế hoạch mới. Cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, nhận thấy việc giành chính quyền không thể thực hiện đơn thuần bằng bạo lực hay thương lượng với địch bởi "thành công không thể đùa giỡn với khởi nghĩa". Nhận định phải tuân thủ quan điểm bạo lực, phải có sự chỉ huy cụ thể và quyết đoán, tiến hành cho kỳ được cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tơ. Thời cơ vẫn còn, phải kịp thời hành động.

Ban khởi nghĩa phân công: Đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn trong Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Khoách (đảng viên trong đội quân khởi nghĩa) vào Ban Chỉ huy, cấp tốc kéo toàn đội lên tiến hành khởi nghĩa ở Ba Tơ. Đồng chí Võ Thứ vừa mới lên Ba Tơ gia nhập đội quân này. Đồng chí Trần Lương về huy động quần chúng ở Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ tiến hành khởi nghĩa và ủng hộ khởi nghĩa Ba Tơ, đồng thời bắt liên lạc với tỉnh Bình Định. Đồng chí Trần Quý Hai phụ trách các huyện phía bắc tỉnh, gồm Sơn Tịnh, Bình Sơn, bắt liên lạc với tỉnh Quảng Nam và cấp trên. Đồng chí Trương Quang Giao về trung tâm thị xã, Tư Nghĩa cùng các đồng chí ở đây tiến hành huy động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền, giữ mối quan hệ chỉ đạo các hướng và bắt liên lạc với cấp trên. Trước khi về địa phương, đồng chí Trương Quang Giao được giao nhiệm vụ sang Nghĩa Hành để thuyết phục đơn vị lính địch tham gia khởi nghĩa hoặc ủng hộ súng, đồng thời gặp các đồng chí người Thanh Hóa bị tù ở Quảng Ngãi đang thoát ra kéo lên Ba Tơ tham gia hoạt động.

Bộ phận lãnh đạo, chỉ huy ở Ba Tơ nhanh chóng kéo quân về Ba Tơ. Quân chúng từ Trường An, Suối Loa, Hoàng Đôn, Nước Gia, Nước Lá đến Măng Đốc được các đồng chí Trần Toại, Huỳnh Thanh và các đồng chí trong Việt Minh Ba Tơ phát động nổi dậy làm chủ xóm làng, gia nhập các hội cứu quốc và tham gia giành chính quyền ở châu lỵ và đồn binh Ba Tơ. Càng về chiều người càng đông.

Một cuộc mítting lớn được tổ chức tại sân vận động Ba Tơ, sau đó biến thành cuộc biểu tình thị uy. Quân chúng hô vang các khẩu hiệu: Đánh đổ phátxít Nhật, tẩy sạch thực dân Pháp! Việt Nam hoàn toàn độc lập! Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Ủng hộ Mặt trận Việt Minh!... Tiếng hô khẩu hiệu và không khí nhộn nhịp xung quanh châu lỵ, đồn binh uy hiếp tinh thần binh lính và bọn tay sai ở châu lỵ. Tên giám binh Pháp và tên chỉ huy đồn binh trốn chạy về hướng Giá Vụt.

Sau cuộc mítting, đội quân khởi nghĩa gồm 17 đồng chí tiến vào Nha kiểm lý - cơ quan ngụy quyền của châu lỵ Ba Tơ, buộc kiểm lý Bùi Danh Ngũ cùng các chánh tổng, chủ làng đang họp phải giao nộp toàn bộ vũ khí, giấy tờ, con dấu cho

quân khởi nghĩa và hứa chấp hành mệnh lệnh của cách mạng. Chính quyền địch ở châu ly nhanh chóng tan rã. Thừa thắng, quân khởi nghĩa chia làm ba cánh, bao vây và tấn công đồn khố xanh châu ly. Ta vừa bắn chỉ thiên, vừa kêu gọi binh lính trong đồn đầu hàng cách mạng. Cơ sở bên trong thuyết phục số lính trong đồn. Bên ngoài quần chúng từ nhiều hướng kéo về, đèn đuốc sáng rực, tiếng hô khẩu hiệu, tiếng loa kêu gọi binh lính đầu hàng vang rền. Khi cổng đồn được mở, đội quân khởi nghĩa xông vào, bắt tất cả lính ở trong đồn ra xếp hàng ngoài sân.

Lực lượng ta thu toàn bộ súng đạn, lương thực trong đồn. Cờ tam tài của địch bị hạ xuống. Cờ đỏ sao vàng được kéo lên báo tin mừng thắng lợi.

Đội quân khởi nghĩa cử người về Cơ Nhất, Vực Liêm, Mãng Đốc, Giá Vụt báo tin, huy động đồng bào dự mít tinh mừng thắng lợi.

Cũng đêm ấy, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, đồng bào ven đường số 5A (nay là quốc lộ 24) từ Hóc Kè xuống Chọi Liêm, Hùng Nghĩa, Tân Hội (xã Phổ Phong, Đức Phổ) ngã cây, phá cầu, lăn đá làm chướng ngại vật ngăn chặn quân Nhật kéo lên Ba Tơ; sau đó tiến hành giành chính quyền, tịch thu triện của lý hương, làm chủ xóm làng, tham gia các hội cứu quốc, ủng hộ đồng bào Ba Tơ khởi nghĩa. Quần chúng ở Khánh Giang, Trường Lệ, Suối Bùn (xã Hành Tín Đông), Phú Khương, Phú Thọ (xã Hành Tín Tây, Nghĩa Hành) kéo tới đình làng họp mít tinh dưới sự huy động của Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để nghe diễn giải về nhiệm vụ chống Nhật, cứu nước, về khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng, chi viện cho cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

Tin khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi đã lan nhanh đến các nơi trong toàn tỉnh. Rạng sáng ngày 12-3, một cuộc mít tinh lớn với sự tham dự của hàng ngàn đồng bào Kinh, Thượng mang theo gươm, dao, giáo, mác, băng khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng đã được tổ chức tại sân vận động trước đồn Ba Tơ. Đồng chí Phạm Kiệt, người chỉ huy cuộc khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, xóa bỏ các thứ thuế, sưu, lập chính quyền cách mạng ở Ba Tơ, kêu gọi đồng bào hăng hái tham gia hàng ngũ cứu quốc.

Tiếng hô khẩu hiệu "Việt Nam độc lập muôn năm" vang lên. Đồng chí Nguyễn Đôn, thay mặt chính quyền cách mạng đọc lời tuyên cáo:

Ủy ban nhân dân cách mạng Ba Tơ theo tiếng gọi của giang sơn, nhận lấy nhiệm vụ nặng nề lịch sử phó thác, đã mạnh mẽ tiên phong phát cờ khởi nghĩa, tiếp tục hưởng ứng đồng bào Nam Kỳ và đội Du kích Bắc Sơn, dựng lên chính quyền cách mạng Ba Tơ...

Chính quyền cách mạng Ba Tơ là một bộ phận khăng khít của chính quyền cách mạng toàn quốc, vừa là phần tử chống phát xít của Mặt trận Dân chủ thế giới. Từ giờ phút này, chính quyền cách mạng tuyên bố xóa bỏ các thứ thuế, nợ nần của Pháp lập ra. Nhiệm vụ của chính quyền cách mạng là cùng toàn dân Kinh, Thượng đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch thực dân Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Sau khi nghe tuyên cáo, đồng bào nhất loạt hô khẩu hiệu biểu thị quyết tâm: "Đánh đuổi phát xít Nhật! Tẩy sạch thực dân Pháp! Việt Nam hoàn toàn độc lập!".

Sau buổi lễ ra mắt, Ủy ban nhân dân cách mạng Ba Tơ đem toàn bộ tài sản thu được trong đồn địch (chính, ché, nồi đồng, quần áo, vải, ngựa, dê, lúa, gạo...)

do thực dân Pháp cướp của Nhân dân trong vùng, chia cho đồng bào nghèo, chỉ giữ lại máy đánh chữ, súng đạn và một con ngựa để làm phương tiện liên lạc, vận chuyển cho Đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích đã tỏa ra các vùng xung quanh, cùng với Việt Minh các làng tại xã Ba Động, Ba Đình và nhiều xã vùng cao tổ chức ăn thề, nguyện cùng nhau đoàn kết, giữ vững lòng trung thành với cách mạng, ủng hộ đội quân khởi nghĩa. Một số đồng chí đã lên tận vùng cao gặp Già Kiêu, Đình Rua, Đình Rói bàn việc xây dựng và phát triển căn cứ, bàn việc chống Nhật nếu chúng kéo quân lên đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Thực hiện chủ trương trên, Ban Chỉ huy phân công đồng chí Phạm Kiệt phụ trách việc chuyển đội du kích lên căn cứ. Đồng chí Nguyễn Đôn cùng các đồng chí Việt Minh Ba Tơ, trực tiếp là các đồng chí Trần Toại và Huỳnh Thanh phụ trách việc chuyển chính quyền vào hoạt động bí mật. Đồng chí Nguyễn Khoách lên cùng Già Kiêu bàn việc tiếp tế. Một số đồng chí về hoạt động các huyện đồng bằng.

Chiều 14.3, đội quân đã chuyển sang phía bắc sông Liên để hành quân lên căn cứ như đã định. Đến Hang Én, đội quân dừng lại làm lễ tuyên thệ dưới cờ, thề hy sinh vì Tổ quốc.

Rạng sáng ngày 15-3, trên đường hành quân lên căn cứ, các đội viên gặp đồng chí Trần Lương, từ đồng bằng lên thông báo tình hình và ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc chuyển đội du kích lên xây dựng căn cứ ở núi Cao Muôn, xây dựng lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng cho phong trào kháng Nhật, cứu nước trong thời gian tới.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ giành được thắng lợi. Đây là cuộc khởi nghĩa nổ ra ở trung tâm châu ly, trực tiếp đánh vào khâu yếu nhất của bộ máy chính quyền thực dân, ở vùng miền núi có địa thế cơ động và rất thuận tiện. Ở Ba Tơ, chính quyền thực dân suy yếu, bọn tay sai hoang mang, dao động, còn phátxít Nhật chưa kịp thiết lập bộ máy cai trị. Trong khi đó, thế và lực của cách mạng áp đảo lực lượng phản cách mạng. Nhân dân các dân tộc thiểu số có lòng căm thù giặc sâu sắc, sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy thể hiện sự chủ động, kiên quyết và sáng tạo.

Đây là một cuộc khởi nghĩa từng phần, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng toàn tỉnh tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi có ảnh hưởng to lớn, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần cách mạng, khí thế đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các địa phương lân cận. Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi, chứng minh chủ trương đúng đắn của Đảng được đề ra từ Hội nghị Trung ương 8: "... với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành được thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn"³.

Thắng lợi đó cũng chứng tỏ phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi đã được Đảng bộ kế thừa và phát huy đến cao độ trong việc giành chính quyền về tay Nhân dân.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.7, tr.131-132.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

- *Một là*, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ chứng tỏ sự vận dụng đường lối đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ý chí quyết chiến, quyết thắng và nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng bộ tỉnh, của truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất và lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc của nhân dân Quảng Ngãi.

- *Hai là*, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng trong đấu tranh giành chính quyền. Quan điểm này được ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vận dụng trong quá trình chỉ đạo cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đẩy mạnh công tác vận động binh lính địch, phát huy ưu thế tuyệt đối của bạo lực cách mạng, áp đảo quân thù, buộc chúng phải đầu hàng.

- *Ba là*, tiếp tục đưa cách mạng tiến lên giành lấy thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ rất quan trọng, nhưng chỉ là thắng lợi bước đầu trong tiến trình lâu dài và gian khổ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vấn đề có tính chất quyết định là phải biết giữ vững nó, trên cơ sở đó tạo ra thế và lực mới để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn trong tổng khởi nghĩa. Nhận thức sâu sắc quan điểm đó, sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, Ban lãnh đạo đã đề ra chủ trương bảo vệ lực lượng cách mạng, củng cố những thành quả đã giành được, mở rộng phong trào rộng khắp toàn tỉnh. Ban lãnh đạo cũng đã kịp thời chuyển Đội du kích Ba Tơ lên xây dựng căn cứ địa cách mạng ở vùng rừng núi, sau đó chuyển xuống đồng bằng, đẩy lên cao trào kháng Nhật, cứu nước trong toàn tỉnh.

II. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Ba Tơ là một huyện miền núi nằm phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ 60km; có chung đường địa giới hành chính với 7 huyện thuộc 4 tỉnh (phía Đông giáp huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; phía Tây Nam giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; phía Nam giáp huyện An Lão, tỉnh Bình Định; phía Bắc giáp các huyện Sơn Hà, Minh Long, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi); có Quốc lộ 24 và Quốc lộ 24B đi qua nối liền với các tỉnh Tây Nguyên. Tổng diện tích tự nhiên của huyện 113.795,69 ha, chiếm 1/5 diện tích toàn tỉnh, chủ yếu là đất lâm nghiệp. Dân số toàn huyện đến cuối năm 2024 có 17.662 hộ với 63.694 khẩu gồm dân tộc Hrê, dân tộc Kinh và các dân tộc khác, trong đó dân tộc Hrê chiếm khoảng 84%. Toàn huyện có 18 xã và 01 thị trấn, với 85 thôn và 08 tổ dân phố.

Sau Ngày khởi nghĩa (11/3/1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, quân và dân Ba Tơ tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, toàn tâm toàn lực quyết tâm tăng gia sản xuất và chiến đấu. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, quân và dân Ba Tơ đã lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Thành quả đó đã được Đảng và Nhà nước khen tặng huyện Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau ngày miền Nam giải phóng (30/4/1975) thống nhất đất nước, Đảng bộ quân và dân Ba Tơ tiếp tục công cuộc cách mạng xây dựng và bảo vệ đất nước:

Hàn gắn vết thương chiến tranh, đào phá bom mìn, khai hoang phục hóa, xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và thực hiện hàng loạt chính sách của Đảng và Nhà nước để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Đặc biệt là từ sau khi tiến hành công cuộc đổi mới (năm 1986), được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp và sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Ba Tư đã quyết tâm phấn đấu và đã đạt được những thành tựu đáng kể về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh; xây dựng Đảng và chính quyền ngày càng vững mạnh với mục tiêu không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày một tốt hơn.

1. Lĩnh vực kinh tế: Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô tăng đáng kể; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp dịch vụ giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; giá trị sản phẩm bình quân đầu người tăng lên rõ rệt, thu ngân sách tăng vượt bậc.

Tổng giá trị sản phẩm: Những năm đầu sau giải phóng giá trị sản phẩm chủ yếu từ ngành nông nghiệp nên đạt rất thấp, đến năm 1995 chỉ đạt 42,051 tỷ đồng, sau đó kinh tế dần phát triển, tổng giá trị sản phẩm tăng dần qua các năm, đến năm 2024 đạt 2.308,61 tỷ đồng, dự kiến năm 2025 đạt 2.530,29 tỷ đồng.

Từ nền kinh tế thuần nông, cơ cấu nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng lớn những năm đầu sau giải phóng, đến nay cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo đúng định hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông, lâm và thủy sản. Năm 1995 cơ cấu ngành nông, lâm và thủy sản chiếm đến 92,6% ngành công nghiệp - xây dựng 4,9%, thương mại - dịch vụ 2,5% thì đến năm 2024 ngành nông, lâm và thủy sản chiếm tỷ trọng 47,68%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 36,63%; ngành thương mại - dịch vụ chiếm 15,69%; dự kiến năm 2025, ngành nông, lâm và thủy sản là 45,99%; ngành công nghiệp - xây dựng là 37,86%; ngành thương mại - dịch vụ là 16,15%.

Giá trị sản phẩm bình quân đầu người (tính theo giá hiện hành): Tăng rõ rệt qua các năm, đến năm 2024 đạt 50,7 triệu đồng/người/năm, dự kiến năm 2025 đạt 54,8 triệu đồng/người/năm.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn sau giải phóng rất thấp, năm 1995 chỉ đạt 3,903 tỷ đồng, đến năm 2024 ước đạt 42,96 tỷ đồng, dự kiến năm 2025 đạt 51,86 tỷ đồng, tăng 13,3 lần so với năm 1995.

2. Lĩnh vực văn hoá – xã hội

Từ sau giải phóng, Ngành Giáo dục gặp rất nhiều khó khăn cả về cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị giảng dạy và đội ngũ giáo viên, tỷ lệ người dân biết chữ rất thấp. Trong những năm qua thực hiện chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đến nay Ngành Giáo dục đã từng bước hoàn thiện, đội ngũ cán bộ giáo viên đã được đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ, cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, chất lượng giáo dục ngày càng tăng. Quy mô trường, lớp học ngày càng được mở rộng và phát triển. Hiện nay toàn Ngành có 49 trường học (20 trường mầm non, 8 trường tiểu học, 12 trường cấp TH&THCS và 7 trường THCS, 02 trường THPT); hoàn thành và giữ chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, kết quả xoá mù chữ của huyện đạt mức độ 1; có 20 trường đạt chuẩn quốc gia, 100% các trường học trên địa bàn huyện đều được xây dựng kiên cố; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều được đào tạo đạt

trình độ chuẩn theo quy định; tỉ lệ học sinh ra lớp đạt gần như 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ngày càng tăng. Tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các cấp, giáo viên dạy giỏi và đạt được các giải cao.

Công tác y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao, sau ngày giải phóng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế Ngành Y tế của huyện rất lạc hậu, số lượng bác sĩ ít. Năm 1990, trên địa bàn huyện có 01 bệnh xá với 75 giường bệnh, 14 trạm y tế xã, thị trấn, tổng số cán bộ y tế là 81 người, trong đó bác sĩ có 7 người. Đến nay Ngành Y tế có sự phát triển đáng ghi nhận, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp, một số trạm y tế xã đã có máy điện tim, siêu âm phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân; tính đến năm 2024 huyện có 01 trung tâm y tế, số lượng giường bệnh tăng lên 120 giường, có 19 trạm y tế xã, thị trấn được xây dựng kiên cố, có 14/19 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, tổng số biên chế là 199 người, trong đó bác sĩ có 41 người, 100% trạm y tế có bác sĩ làm việc thường xuyên, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi đạt 21,4%, tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân đạt 98,55%.

Sự nghiệp văn hóa của địa phương cũng có những bước phát triển đáng kể. Chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, truyền thanh cơ sở ngày càng nâng cao, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương; đặc biệt, năm 2018 vinh dự đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và năm 2019, nghề dệt thổ cẩm Làng Teng, xã Ba Thành được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và năm 2020 nghệ thuật trình diễn chiêng 3 của huyện Ba Tơ đã được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Các di tích chiến thắng Giá Vực xã Ba Vì, di tích chiến thắng Nước Lầy xã Ba Ngạc, di tích chiến thắng Trà Nô xã Ba Tô, di tích danh thắng thác Cao Muôn được công nhận di tích cấp tỉnh. Đến nay có 18/19 xã có nhà văn hoá, 93/93 thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá thôn, tổ dân phố.

Giải quyết việc làm đạt nhiều kết quả, cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần lao động công nghiệp, dịch vụ; tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng tăng. Công tác giảm nghèo có nhiều tiến bộ, hàng năm giảm từ 5-7%, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 còn 15,96%, số hộ nghèo còn 2.818 hộ, hiện nay huyện Ba Tơ đã thoát khỏi huyện nghèo, đời sống, thu nhập của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; hàng năm thực hiện chi trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội bình quân 2.325 người được thụ hưởng khoảng 20,4 tỷ đồng, chi cho người có công cách mạng bình quân 1.485 người được thụ hưởng khoảng 44,5 tỷ đồng, chăm lo tết cho các gia đình chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác với hơn 6,6 tỷ đồng, cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán với kinh phí bình quân hàng năm khoảng 2 tỷ đồng.

Mạng lưới và hạ tầng Bru chính - Viễn thông đã triển khai trên 95% vùng cao, vùng xa, phủ sóng 19/19 xã, thị trấn. Nhìn chung, lĩnh vực Bru chính - Viễn thông bảo đảm cung cấp thông tin phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Về quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng được đảm bảo, hằng năm xây dựng lực lượng thường trực và dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu, tỷ lệ xã, thị trấn đạt vững mạnh về quốc phòng đạt 100%, trong đó tỷ lệ vững mạnh toàn diện 50%. Thực hiện tốt việc xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao. Duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã, thị trấn đạt 100% kế hoạch, diễn tập khu vực phòng thủ, vận hành cơ chế cấp huyện đạt khá. Chỉ đạo và triển khai thực hiện các chính sách tồn đọng sau chiến tranh và các chủ trương chính sách mới ban hành đạt hiệu quả.

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tốt. Hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường. Thường xuyên nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Qua đó, tội phạm giảm, tỷ lệ điều tra khám phá án đạt cao, không để hình thành tội phạm có tổ chức, băng nhóm tội phạm hình sự. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của lực lượng Công an xã, thị trấn và các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; theo đó, tính đến nay công an xã, thị trấn đã tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương kiện toàn, thành lập 93 tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở với 280 thành viên. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý cư trú; quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông. Tiếp tục phát huy vai trò thường trực, tiên phong, gương mẫu đi đầu, quyết liệt, hiệu quả trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ.

4. Hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo ra những chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có sự thống nhất cao từ huyện đến cơ sở. Công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên được chú trọng, góp phần tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện. Các cấp ủy đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Với những thành tích đạt được trong thời gian qua Đảng bộ, quân và dân Ba Tơ được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương lao động hạng nhất, cờ thi đua của Chính Phủ, được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” trong thời kỳ đổi mới; Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1358/QĐ-TTg ngày 08/8/2013 công

nhận 05 xã và thị trấn Ba Tơ thuộc vùng An toàn khu cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; nhân kỷ niệm 70 năm Ngày khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2015) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng ba cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Ba Tơ và năm 2022 được tặng Bằng khen của Chính phủ.

Sau 80 năm Khởi nghĩa Ba Tơ giành thắng lợi (11/3/1945-11/3/2025), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Ba Tơ đã không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, viết tiếp những chiến công mới. Giờ đây Ba Tơ đang thay da đổi thịt từng ngày, đổi mới đi lên, huyện miền núi Ba Tơ hôm nay đang nỗ lực vượt khó, vươn mình mạnh mẽ trên bước đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kinh tế của huyện liên tục tăng trưởng, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống không ngừng được đầu tư xây dựng; đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao về vật chất lẫn tinh thần; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Trong thời gian đến, Đảng bộ huyện tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tranh thủ khai thác mọi tiềm năng và lợi thế để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế của huyện nhà. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, giải quyết việc làm, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; góp phần cùng Nhân dân các địa phương trong tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra, tích cực thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ là dịp để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, đồng bào, chiến sỹ đã hy sinh tính mạng, sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ và của cải, làm nên thắng lợi của cuộc Khởi nghĩa. Từ đó tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, truyền thống văn hóa, tình đoàn kết của các dân tộc anh em, thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY